

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Lê Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đức Đ trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2012. Sau khi kết hôn, chị và anh Đ về chung sống cùng gia đình anh Đ ở thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Đ mãi chơi không tu chí làm ăn, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên nội, ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức Đ có hai con chung là Nguyễn Đức Phong V, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2012 và Nguyễn Thị N, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2019. Chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị N cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Đức Phong V cho anh Đ nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đức Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ để anh Đ đến Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Phạm Thị L xin ly hôn nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ. Về con chung: Giao cho chị L và anh Đ mỗi người nuôi dưỡng một con chung. Không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản. Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Đức Đ. Đây là vụ án tranh chấp

hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Đức Đ hiện đang cư trú tại thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, chị Phạm Thị L vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Đức Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 2012, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tuy anh Nguyễn Đức Đ không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh Đ về việc chị Phạm Thị L xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức Đ đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng có khó khăn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức Đ là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Phạm Thị L với anh Nguyễn Đức Đ.

[5] Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức Đ có hai con chung là Nguyễn Đức Phong V, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2012 và Nguyễn Thị N, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2019. Chị L đề nghị Tòa án con chung Nguyễn Thị N cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Đức Phong V cho anh Đ nuôi dưỡng. Anh Đ không có quan điểm về việc nuôi con. Con chung Nguyễn Đức Phong V có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, hiện tại chị L là công nhân, còn anh Đ tuy là lao động tự do nhưng anh Đ có thể lao động để có thu nhập, nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị L và anh Đ như nhau. Vì vậy, cần giao cho chị L và anh Đ mỗi người nuôi dưỡng một con chung là hợp lý, đảm bảo quyền lợi cho con chung. Con chung Nguyễn Thị N nhỏ hơn (dưới 36 tháng tuổi), nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên giao cho chị L nuôi dưỡng. Giao cho anh Đ nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức Phong V.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Đức Đ không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Đức Đ không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Đức Đ được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2019 cho chị Phạm Thị L nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Đức Phong V, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2012 cho anh Nguyễn Đức Đ nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Đức Đ không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Đức Đ không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án

phí ly hôn chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 3986 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Chị Phạm Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã H (ĐKKH ngày 10 tháng 8 năm 2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trương Minh Huế

